



wáng guó

王国

Noun · kingdom / realm

Example Sentences

zhè shì yí gè wáng guó

这是一个王国。

This is a kingdom.

tóng huà gù shì lǐ yǒu hěn duō měi lì de wáng guó

童话故事里有很多美丽的王国。

There are many beautiful kingdoms in fairy tales.

nà ge gǔ lǎo de wáng guó bìng wèi liú xià rèn hé wén zì jì zǎi

那个古老的王国并未留下任何文字记载。

That ancient kingdom did not leave behind any written records.

Trace each character, then write the word on your own.

王	王	王	王	王	王	王								
国	国	国	国	国	国	国	国	国	国	国				